

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tỉnh Đồng Tháp năm 2025

Căn cứ các văn bản của Trung ương và tỉnh Đồng Tháp về phát triển kinh tế số (*Chi tiết Phụ lục I kèm theo*), Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Chuyển đổi số tất cả các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là các doanh nghiệp, tạo động lực tăng trưởng mới dựa trên dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị, quản lý vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quản trị hoạt động của các doanh nghiệp, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1437/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/11/2024 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025.

2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp từ Trung ương đến địa phương theo lộ trình đã đề ra tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 và bám sát khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn tại Công văn số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Phân công trách nhiệm thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm sự phối hợp kịp thời, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

II. CHỈ TIÊU CỦA NĂM 2025

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 10% GRDP;
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử VNeID đạt 80%.
- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký số điện tử cá nhân đạt 50%.
- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân đạt trên 0,7.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đo lường trực tuyến sự phát triển kinh tế số

Nghiên cứu triển khai sử dụng mô hình do Học viện Công nghệ, Bưu chính Viễn thông phát triển để áp dụng thực hiện đo lường thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa chỉ <https://kinhteso.ptit.edu.vn/> khi được hướng dẫn áp dụng.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực.

Tổ chức triển khai, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực sau khi Trung ương ban hành.

Triển khai thực hiện thí điểm việc tổ chức khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh. Tổ chức đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm để triển khai nhân rộng trên toàn Tỉnh.

Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố lại kết quả theo định kỳ hằng năm.

3. Hỗ trợ kết nối tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... với hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số

Tổ chức tư vấn, kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... với hệ sinh thái sản phẩm số và các dịch vụ số để giúp các đơn vị chuyển đổi số.

Giao các Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp và hộ kinh doanh... Thực hiện lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo chào mừng ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp (10/10) hằng năm để hỗ trợ.

4. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để phát triển kinh tế số ICT và thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực

Triển khai vận hành tốt Không gian khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, thu

hút doanh nghiệp công nghệ số vào làm việc.

Nghiên cứu, xác định các bài toán giải quyết các điểm nghẽn của các đơn vị trong quá trình thực hiện Chuyển đổi số, ưu tiên đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số và tận dụng được các nguồn lực tại chỗ.

5. Tập trung thúc đẩy kinh tế số 5 nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm

5.1. Thương mại điện tử

Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả Bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng và chợ truyền thống trong lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ sau khi Bộ Công thương ban hành.

Kết nối các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng... với doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số thúc đẩy thương mại điện tử.

5.2. Du lịch thông minh

Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả Bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số các điểm du lịch để trở thành điểm du lịch thông minh sau khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Bộ tiêu chí.

Kết nối doanh nghiệp khai thác các điểm du lịch với doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số để thúc đẩy du lịch thông minh.

5.3. Nông nghiệp thông minh

Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả Bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số các trang trại, hợp tác xã, Tổ hợp tác trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Bộ tiêu chí.

Kết nối các trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán... với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số nông nghiệp thông minh.

Hoàn thành cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn theo các cấp quản lý. Xây dựng nền tảng chuyển đổi số nông nghiệp giúp quản lý nông nghiệp số và phát triển kinh tế nông nghiệp, sẵn sàng tích hợp vào hệ thống dữ liệu của Tỉnh.

Triển khai xây dựng 07 Làng thông minh; xây dựng thêm ít nhất 07 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; có 20% hội quán, hợp tác xã có ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc, có hoạt động thương mại điện tử.

Hoàn thiện mô hình ứng dụng đồng bộ công nghệ số và thiết bị giám sát IoT, viễn thám giúp thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn của ngành (*hệ thống cơ*

sở dữ liệu lớn về thổ nhưỡng; về đặc tính thích nghi của cây trồng, vật nuôi, thủy sản; về thông tin thị trường...) thông qua nền tảng hệ sinh thái nông nghiệp số.

100% sản phẩm thuộc Chương trình “*Mỗi xã, phường một sản phẩm*” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

Tư vấn hỗ trợ trên 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

5.4. Sản xuất thông minh

Thực hiện khảo sát, đo lường, hướng dẫn doanh nghiệp tự đánh giá mức độ sẵn sàng về chuyển đổi số và sản xuất thông minh sau khi Bộ Công thương ban hành Bộ Tiêu chí.

Kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số sản xuất thông minh.

5.5. Logistics thông minh

Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả Bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics khi Trung ương ban hành Bộ tiêu chí theo định kỳ hằng năm.

Kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng logistics thông minh.

6. Triển khai hạ tầng IoT trong các ngành, lĩnh vực

Rà soát, khảo sát để xác định các bài toán để giải quyết các vấn đề cấp bách, có tác động lớn đến kinh tế xã hội và phù hợp với khả năng ứng dụng IoT để đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số.

7. Triển khai đồng bộ hạ tầng tiện ích số và công nghệ như dịch vụ

7.1. Hạ tầng chữ ký số

Tích hợp chữ ký số vào các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ sự nghiệp y tế và giáo dục (*miễn phí cho người dân*); tích hợp chữ ký số cho các ngành dịch vụ: ngân hàng, điện, nước, viễn thông, bảo hiểm, an sinh xã hội, lao động... nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

7.2. Hạ tầng thanh toán số

Tích hợp các kênh thanh toán (*QR-Code, Mobile Money, Thẻ, Ví điện tử...*) khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện, nước, viễn thông, bảo hiểm, an sinh xã hội... và các dịch vụ khác trong các ngành, lĩnh vực... nhằm đạt

được mục tiêu đã đề ra.

7.3. Hạ tầng định danh và xác thực điện tử

Tiếp tục hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID để sử dụng các dịch vụ số.

8. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và đào tạo tập huấn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh...

Chỉ đạo các cơ quan báo chí có chuyên mục, chuyên trang, phóng sự... về thúc đẩy phát triển kinh tế số, sử dụng các tiện ích số như: chữ ký số, thanh toán điện tử và tài khoản định danh xác thực điện tử... để phát triển kinh tế số và xã hội số. Mỗi tuần tối thiểu 01 chuyên mục.

Thực hiện thông tin tuyên truyền cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh... trên các ngành, lĩnh vực về các Bộ Chỉ số theo ngành, lĩnh vực của doanh nghiệp, hộ kinh doanh... bằng nhiều hình thức phù hợp.

Triển khai nền tảng đào tạo mở trực tuyến đại trà MOOC để hướng dẫn trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nội dung liên quan đến đánh giá, khảo sát Bộ Tiêu chí các ngành, lĩnh vực, các tiện ích dịch vụ số như Chữ ký số, thanh toán số, định danh và xác thực điện tử...

Lồng ghép phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình thành công trong phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực. Đặc biệt là trong ứng dụng công nghệ số, AI và dữ liệu vào phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình thành công trong phát triển kinh tế số và chuyển đổi số.

Công bố kết quả đánh giá các bộ chỉ số, các bài học điển hình thành công, các mô hình hay của các ngành, địa phương trong phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực... trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội...

(Kèm theo Phụ lục II - Phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác *(nếu có)* theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ động cân đối trong nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong năm 2025 để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ nội dung kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) tổng hợp.

Sau khi triển khai sáp nhập các đơn vị hành chính theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các nhiệm vụ, giải pháp giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tại Kế hoạch này sẽ được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tiếp tục thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp giải quyết; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. Thg

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Trí Quang

Phụ lục I
CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ TỈNH ĐỒNG THÁP
(kèm theo Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

I. CÁC VĂN BẢN TRUNG ƯƠNG

1. Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;
2. Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử;
3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
4. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
5. Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025;
6. Công văn số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực.

II. CÁC VĂN BẢN TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp;
2. Chương trình hành động số 94-CTr/TU ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
3. Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp;
4. Quyết định số 773/QĐ-UBND-HC ngày 18/7/2022 Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;
5. Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23/12/2022 Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp;
6. Quyết định số 1398/QĐ-UBND-HC ngày 20/12/2022 Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án chuyển đổi số y tế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phụ lục II
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
(kèm theo Kế hoạch số 188 /KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

STT	Nhiệm vụ giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I.	ĐO LƯỜNG TRỰC TUYẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ				
1	Nghiên cứu triển khai sử dụng mô hình do Học viện Công nghệ, Bưu chính Viễn thông phát triển để áp dụng thực hiện đo lường thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa chỉ https://kinhteso.ptit.edu.vn/ .	Sở Khoa học và Công nghệ		Quý II năm 2025	
II	TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHẢO SÁT, ĐO LƯỜNG, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC				
1	Tổ chức triển khai, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình theo các Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực do các Bộ, ngành ban hành.	Các Sở liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV năm 2025	
2	Triển khai thực hiện thí điểm việc tổ chức khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ chuyển đổi số các Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố Cao Lãnh	UBND Thành phố Cao Lãnh	Các Sở liên quan phối hợp triển khai các Bộ Chỉ số	Quý IV năm 2025	
3	Thực hiện Tổng kết đánh giá kết quả , đúc kết kinh nghiệm và triển khai nhân rộng đến các địa phương trên toàn tỉnh	Sở Khoa học và công nghệ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Quý I năm 2026	

STT	Nhiệm vụ giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố lại kết quả các Bộ Chỉ số	Các Sở liên quan	UBND các huyện, thành phố	Quý IV hằng năm	
III	HỖ TRỢ KẾT NỐI TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH... VỚI HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ SỐ				
1	Tổ chức tư vấn, kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... với hệ sinh thái sản phẩm số và các dịch vụ số do Trung ương triển khai. Thực hiện lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo chào mừng ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp 10.10				
IV	PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ MẠNH LÀ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT TIỀN TIẾN ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ ICT VÀ THÚC ĐẨY KINH TẾ SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC				
1	Triển khai vận hành tốt Không gian khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, thu hút doanh nghiệp công nghệ số vào làm việc. Tùý theo điều kiện thực tiễn, thực hiện các thủ tục đề nghị Chính phủ thành lập công viên công nghệ thông tin trên địa bàn Tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính		
2	Nghiên cứu, xác định các bài toán giải quyết các điểm nghẽn của các đơn vị trong quá trình thực hiện Chuyển đổi số, ưu tiên đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành có liên quan		
V	TẬP TRUNG THÚC ĐẨY KINH TẾ SỐ 5 NHÓM NGÀNH, LĨNH VỰC TRỌNG TÂM				
1	Thương mại điện tử				
1.1	Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả Bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng và chợ truyền thống trong lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ sau khi Trung ương ban hành Bộ tiêu chí.	Sở Công Thương		Quý II năm 2025	

STT	Nhiệm vụ giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1.1	Kết nối các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng,... với doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số thúc đẩy thương mại điện tử	Sở Công Thương		Quý II năm 2025	
2	Du lịch thông minh				
2.1	Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả Bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số các điểm du lịch để trở thành điểm du lịch thông minh sau khi Trung ương ban hành Bộ tiêu chí	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố	Quý II năm 2025	
2.2	Kết nối doanh nghiệp khai thác các điểm du lịch với doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số để thúc đẩy du lịch thông minh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số để thúc đẩy du lịch thông minh	Quý II năm 2025	
3	Nông nghiệp thông minh				
3.1	Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả Bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số các trang trại, hợp tác xã, Tổ hợp tác trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi sau khi Trung ương ban hành Bộ tiêu chí	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quý II năm 2025	
3.2	Kết nối các trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán... với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số nông nghiệp thông minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quý II năm 2025	
3.3.	Hoàn thành cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn theo các cấp quản lý. Xây dựng nền tảng chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quý IV năm 2025	

STT	Nhiệm vụ giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	nông nghiệp giúp quản lý nông nghiệp số và phát triển kinh tế nông nghiệp, sẵn sàng tích hợp vào hệ thống dữ liệu của Tỉnh				
3.4	Triển khai xây dựng 07 Làng thông minh; Xây dựng thêm ít nhất 07 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; có 20% hội quán, hợp tác xã có ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc, có hoạt động thương mại điện tử.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các huyện, thành phố triển khai xây dựng Làng thông minh	Quý IV năm 2025	
3.5	Hoàn thiện mô hình ứng dụng đồng bộ công nghệ số và thiết bị giám sát IoT, viễn thám giúp thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn của ngành (hệ thống cơ sở dữ liệu lớn về thổ nhưỡng; về đặc tính thích nghi của cây trồng, vật nuôi, thủy sản; về thông tin thị trường...) thông qua nền tảng hệ sinh thái nông nghiệp số.	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Quý IV năm 2025	
3.6	100% sản phẩm thuộc Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) có mặt trên các sàn thương mại điện tử	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương	Thường xuyên	
3.7	Tư vấn hỗ trợ trên 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương	Thường xuyên	
4	Sản xuất thông minh				
4.1	Thực hiện khảo sát, đo lường, hướng dẫn doanh nghiệp tự đánh giá mức độ sẵn sàng về chuyển đổi số và sản xuất thông minh sau khi Bộ Công thương ban hành Bộ tiêu chí	Sở Công Thương		Quý IV năm 2025	
4.2	Kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số sản xuất thông minh.	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp cung cấp nền tảng	Quý IV năm 2025	

STT	Nhiệm vụ giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			số và ứng dụng số sản xuất thông minh		
5	Logistics thông minh				
5.1	Thực hiện khảo sát, đo lường, công bố kết quả Bộ tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics khi Bộ Công thương ban hành Bộ tiêu chí.	Sở Công Thương		Quý III năm 2025	
5.2	Kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng logistics thông minh	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số và ứng dụng số logistics thông minh	Quý III năm 2025	
VI	TRIỂN KHAI HẠ TẦNG IOT TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC				
1	Rà soát, khảo sát để xác định các bài toán để giải quyết các vấn đề cấp bách, có tác động lớn đến kinh tế xã hội và phù hợp với khả năng ứng dụng IoT để đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở liên quan, UBND các huyện, thành phố	Năm 2025	
VII	TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ HẠ TẦNG TIỆN ÍCH SỐ VÀ CÔNG NGHỆ NHƯ DỊCH VỤ				
1	Hạ tầng chữ ký số				
	Tích hợp chữ ký số vào các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ sự nghiệp y tế và giáo dục (miễn phí cho người dân); tích hợp chữ	Các Sở, đơn vị liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II năm 2025	

STT	Nhiệm vụ giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	ký số cho các ngành dịch vụ: ngân hàng, điện, nước, viễn thông, bảo hiểm, an sinh xã hội, lao động...				
2	Hạ tầng thanh toán số				
	Tích hợp các kênh thanh toán (QR-Code, Mobile Money, Thẻ, Ví điện tử...) khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện, nước, viễn thông, ,bảo hiểm, an sinh xã hội... và các dịch vụ khác trong các ngành, lĩnh vực...	Các Sở, đơn vị liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II năm 2025	
3	Hạ tầng định danh và xác thực điện tử				
	Tiếp tục hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID để sử dụng các dịch vụ số.	Công an Tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Quý II năm 2025	
VIII	THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO TẬP HUẤN NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH...				
1	Thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan; triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của 05 ngành, lĩnh vực trọng tâm.	Tổ Công nghệ số cộng đồng	Tổ Thanh niên Chuyên đổi số, các doanh nghiệp số trên địa bàn	Thường xuyên	
2	Triển khai nền tảng đào tạo mở trực tuyến đại trà MOOC để hướng dẫn trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nội dung liên quan đến đánh giá, khảo sát các Bộ Tiêu chí các ngành, lĩnh vực; hướng dẫn sử dụng các tiện ích dịch vụ số như Chữ ký số, thanh toán số, định danh và xác thực điện tử... và các định hướng về phát triển kinh tế số của Tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thành phố, Tổ Công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Đầu mối cung cấp thông tin các nội dung về phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tỉnh Đồng Tháp năm 2025 cho các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	các Sở có liên quan theo ngành, lĩnh vực.	Thường xuyên (khi phóng viên báo chí đề nghị cung cấp thông tin).	
4	Chỉ đạo các cơ quan báo chí trong Tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở dành thời gian, thời lượng và lồng ghép vào các chuyên trang, chuyên mục thích hợp truyền thông thúc đẩy phát triển kinh tế số, sử dụng các tiện ích số như: chữ ký số, thanh toán điện tử và định danh xác thực điện tử... để phát triển kinh tế số và xã hội số.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	
5	Lồng ghép phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình thành công trong phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực. Đặc biệt là trong ứng dụng công nghệ số, AI và dữ liệu vào phong trào thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình thành công trong phát triển kinh tế số và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	Năm 2025	
6	Công bố kết quả đánh giá các bộ chỉ số, các bài học điển hình thành công, các mô hình hay của các ngành, địa phương trong phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực... trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	